TÒA ÁN QUÂN SỰ **KHU VỰC QUÂN KHU 3**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày 19/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 3

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 1// Vũ Tuấn Hai.
Các Hội thẩm quân nhân:
2// Vũ Quang Trung
1// Lê Đức Anh

- Thư ký phiên tòa: 3/ Nguyễn Văn Hoà, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 33 tham gia phiên tòa:
3// Lã Minh Toàn- Kiểm sát viên (KSV).
1// Phùng Tiến Hùng – KSV.

Ngày 19/8/2024, tại phòng xử án, Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3 mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2024/TLST-HS ngày 26/7/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HS ngày 09/8/2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Đình Q, tên gọi khác: Không; sinh ngày 10/7/1994 tại huyện K, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Công nhân, Công ty trách nhiện hữu hạn Thương mại và Xây dựng L; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình T1 và bà Nguyễn Thị B1; có vợ là Phạm Nguyệt K1 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 01/8/2018, bị Toà án nhân dân (TAND) huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xét xử và tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự", đã được xoá án tích; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giữ" từ ngày 16/12/2023 đến ngày 18/12/2023, "Tạm giam" từ ngày 19/12/2023 đến nay; có mặt.

2. Trần Đình T2, tên gọi khác: Không; sinh ngày 16/8/2001 tại huyện V, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn H, xã L2, huyện V, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T3 (đã chết) và bà Sái Thị K2; có vợ là Đinh Thị D và 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 04/3/2021, bị Công an huyện Văn Lâm, tỉnh

Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi "Đánh nhau"; ngày 12/4/2022, bị Ủy ban nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 15.000.000 đồng về hành vi "Tàng trữ vũ khí thô sơ mà không có giấy phép"; nhân thân: Ngày 10/10/2023, bị TAND huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xét xử và tuyên phạt 03 năm 03 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng"; ngày 17/01/2020, bị Công an huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 750.000 đồng về hành vi "Đánh nhau", ngày 25/4/2023, bị Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên Quyết định kỷ luật bằng hình thức Cảnh cáo, các vi phạm, kỷ luật trên đã được coi là chưa bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính; bị áp dụng biện pháp "Tạm giam" từ ngày 27/02/2023 đến ngày 07/3/2023; có mặt.

3. Phạm Quốc T4, tên gọi khác: Không; sinh ngày 10/3/1996 tại huyện V, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quốc T5 và bà Phùng Thị H1; có vợ là Vũ Thị Lan A và 01 con sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 30/10/2020, bị Công an huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Xâm hại đến sức khỏe của người khác"; nhân thân: Ngày 30/6/2015, bị TAND huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xét xử và tuyên phạt 42 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", đã được xoá án tích; ngày 10/10/2023, bị TAND huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xét xử và tuyên phạt 03 năm 03 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", ngày 20/12/2023, TAND tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm trên; ngày 06/3/2019, bị Công an huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Xâm hại đến sức khỏe của người khác" và đã được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị áp dụng biện pháp "Tạm giam" từ ngày 27/02/2023 đến ngày 07/3/2023; có mặt.

Các bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn T6; sinh ngày 30/8/1991; nơi cư trú: Xã TĐ, huyện TN tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Công nhân viên quốc phòng, Xí nghiệp TA115, BĐ 11, BQP; vắng mặt.

2. Anh Bùi Như K3, sinh ngày 12/10/1994; nơi cư trú: Thôn AN, xã QL, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; vắng mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bảo hiểm xã hội (BHXH) BQP, địa chỉ: Số 34C, Đường TP, Quận BĐ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

2. BHXH Thành phố Hà Nội, địa chỉ: Số 15 phố CĐ, phường HC, quận HĐ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

3. BHXH tỉnh Ninh Bình, địa chỉ: Số 02 đường TA, phường ĐT, thành phố NB,tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

Những người làm chứng:

- Ông Đinh Văn T7; ông Nguyễn Văn Q2, anh Lê Tiến H2, anh Vũ Tuấn A1; vắng mặt.

- Ông Lê Đình T1; bà Sái Thị K2; bà Phùng Thị H1; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Đình Q (là công nhân của Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và xây dựng L (Công ty L) được giao trông coi máy và thiết bị ép cọc của Công ty cổ phần Hiệp hội nền móng Việt Nam tại công trường phân khu 4, khu đô thị Đại An thuộc xã NT, huyện V2, tỉnh Hưng Yên. Do quen biết với Trần Đình T2 và Phạm Quốc T4 nên khoảng 21 giờ 30 phút ngày 06/10/2022, Q rủ T2 và T4 cùng đến để trông coi máy và thiết bị. Q điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA OPTIMA, biển số (BS) 30F-970.98 (là xe của anh Lý Trung K4) chở T2 và T4. Khi Q điều khiển xe đến đường N2 thuộc Khu đô thị Đại An, khu vực đang thi công dải thảm thì bị anh Nguyễn Văn T6 và anh Bùi Thanh T9 chạy lại ngăn cản. Tuy nhiên, Q không dừng lại mà vẫn đi thêm khoảng 50m nữa. Nghĩ T6 và T9 gây khó dễ nên Q đã rủ T2 và T4 cùng quay trở lại chỗ anh T6 và anh T9 đang làm việc nhưng chỉ gặp anh T6. T2 đã dùng tay phải ôm cổ, ghì đầu anh T6; Q và T4 mở cửa xe ô tô phía sau rồi cùng nhau lôi, kéo đẩy anh T6 vào trong xe. Sau đó T2 ngồi cạnh anh T6 ở ghế sau dùng tay phải ôm cổ, ghì đầu anh T6, T4 ngồi ghế phụ; Q điều khiển xe ô tô đưa anh T6 đến bãi cát trắng cách công trường khoảng 1,5km thì dừng lại; Sau đó T4 mở cửa kéo anh T6 xuống xe và cùng Q, T2 dùng tay tát, đấm vào mặt, chân đạp liên tiếp vào người anh T6.

Cùng thời điểm này, tại Phân khu 4, khu đô thị Đại An, Vũ Tuấn A1 là nhân viên của Công ty L và S (chưa xác định rõ lý lịch) phát hiện anh Bùi Như K3 khoác ba lô đi trên tuyến đường N3. Do nghi ngờ anh K3 trộm cắp thiết bị trong công trường nên A1 và S đã yêu cầu anh K3 dừng lại để kiểm tra. Sau khi kiểm tra phát hiện trong balô có 07 mũi cọc bê tông bằng kim loại, S gọi điện thông báo cho Q. Nhận được điện thoại của S, Q đã điều khiển xe ô tô chở T2 và T4 quay lại công trường, bỏ lại anh T6 ở bãi cát trắng. Đến nơi, Q, T2 đã lôi, khênh, bắt anh K3 vào trong xe ô tô; anh K3 giãy giụa, chống cự nhưng không được. Q điều khiển xe ô tô, T2 và T4 đè anh K3 nằm ra ghế sau, T4 dùng đùi phải đè vào đầu anh K3. Khi đến chốt bảo vệ tại cổng C1 thì ông Nguyễn Bá T8 là bảo vệ của khu đô thị Đại An yêu cầu Q dừng xe để kiểm tra. Q nói với ông T8 là chở người trộm cắp tài sản trong công trường ra Công an xã Nghĩa Trụ trình báo nên ông T8 đồng ý cho xe của Q đi qua. Khi đi qua chốt bảo vệ khoảng 10m, Q dừng xe ô tô lại, nói với T2 và T4 là chỗ này không có camera và bảo T4 đưa anh K3 xuống xe, mục đích để đánh và tra hỏi anh K3 về việc lấy trộm tài sản. T4 mở cửa xe kéo anh K3 xuống làm anh K3 bị ngã ra đường, T4 dùng chân phải đạp mạnh liên tiếp 4-5 cái vào bụng, dùng tay tát 1-2 cái vào mặt anh K3. T2 dùng chân phải đạp liên tiếp 4-5 cái vào bụng anh K3; Q dùng tay đấm liên tiếp vào người anh K3. Sau đó, T4 và T2 hỏi anh K3 về những lần trước lấy các mũi cọc bán ở đâu, anh K3 thừa nhận đã lấy và bán cho cửa hàng thu mua sắt vụn. Thấy nhóm của Q đánh và

tra hỏi anh K3 nên ông T8 có gọi điện cho anh Vương Văn T9 và Đinh Văn T7 đều là bảo vệ của khu đô thị Đại An đến can ngăn. Khi anh T9 và anh T7 đến nơi thì thấy T4 và T2 vẫn đang dùng chân đạp vào lưng anh K3 2-3 cái nên anh T7 đã vào can ngăn thì Q, T2 và T4 không đánh anh K3 nữa. Khoảng 02 phút sau, A1 và S đi xe mô tô đến đầu đường cổng C1, sau đó A1 đi bộ đến chỗ anh K3 ngồi dùng tay tát vào mặt anh K3 01 cái rồi đi ra ngoài.

Sau đó Q, T2 và T4 tiếp tục bắt, giữ yêu cầu anh K3 lên xe ô tô để đưa đến cửa hàng thu mua phế liệu mà anh K3 đã bán các mũi cọc sắt trước đó. Do sợ nhóm của Q tiếp tục đánh anh K3 nên anh T7 cũng lên xe ô tô đi cùng. Anh K3 chỉ đường cho nhóm của Q đến cửa hàng thu mua sắt vụn của anh Nguyễn Văn Q2. Tại cửa hàng, sau khi anh Q2 xác nhận K3 là người trước đó đã bán một số mũi cọc bằng kim loại, T4 và T2 tiếp tục dùng tay đấm vào bụng anh K3, được anh T7 và một số người dân can ngăn thì T2 và T4 không đánh anh K3 nữa. Sau đó Q chở T2, T4, anh T7 cùng anh K3 với chiếc ba lô đựng 7 mũi cọc nói trên về bàn giao cho Ban An ninh khu đô thị Đại An. Hậu quả: Anh Nguyễn Văn T6 bị thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%. Anh Bùi Như K3 bị thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17%.

Tại phiên toà các bị cáo Lê Đình Q, Trần T2 và Phạm T4 thừa nhận toàn bộ hành vi nêu trên và khẳng định ngoài các bị cáo thì không có ai khác tham gia bắt, giữ và gây thương tích cho anh T6, anh K3. Các bị cáo không trao đổi, bàn bạc gì với A1 về việc bắt, giữ hay gây thương tích cho anh K3; khi A1 đến và dùng tay tát vào mặt anh K3 01 cái thì lúc này các bị cáo đã không còn đánh anh K3 nữa. Sau khi sự việc xảy ra, các bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại; bồi hoàn cho BHXH BQP, BHXH Thành phố Hà Nội và BHXH tỉnh Ninh Bình chi phí điều trị đã thanh toán cho các bị hại.

Lời khai của bị hại Nguyễn Văn T6 tại cơ quan điều tra có nội dung: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 06/10/2022, tôi cùng anh Bùi Thanh T9 đang làm việc tại khu đô thị Đại An thì Q điều khiển xe ô tô BS 30F-970.98 chở theo T2 và T4 đi vào khu vực chúng tôi đang thi công, tôi có yêu cầu Q không điều khiển xe trong khu vực đang thi công nhưng Q không dừng lại. Khoảng một lúc sau, Q, T2 và T4 quay lại chỗ tôi đang làm việc, T2 dùng tay phải ôm ghì đầu tôi, Q và T4 mở cửa xe lôi, kéo, đẩy bắt tôi phải vào trong xe ô tô. Thấy nhóm của Q có biểu hiện hung hăng, khống chế, đe dọa nên tôi rất lo sợ; vì vậy tôi buộc phải lên xe ô tô cùng các bị cáo. Sau đó Q, T2 và T4 đưa tôi ra khu vực bãi cát trắng; T4 mở cửa kéo tôi xuống và cùng Q, T2 dùng tay, chân đấm, đạp liên tiếp vào người, tát vào mặt tôi. Sau khi xảy ra sự việc gia đình các bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho tôi với số tiền 320.000.000 đồng; tôi không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ngoài những nội dung trên, lời khai của bị hại Bùi Như K3 trong quá trình điều tra thể hiện: Ngoài Q, T2 và T4 thì không có ai bắt, giữ tôi. Khi Q, T2 và T4 có thái độ hung hăng, quát mắng thì tôi thấy lo sợ nên phải theo các bị cáo lên xe ô tô. Sau khi lên xe tôi bị Q, T2 và T4 đánh gây thương tích 02 lần, 01 lần tại ngoài cổng công trường, lần thứ 02 tại nhà anh Nguyễn Văn Q2 là chủ cửa hàng thu mua phế liệu. Sau khi sự việc xảy ra, đại diện gia đình các bị cáo đã đến bồi thường toàn bộ thiệt hại

cho tôi số tiền 30.000.000 đồng; tôi không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời khai của người làm chứng Lê Tiến H2 có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng hơn 21 giờ 30 phút ngày 06/10/2022, khi tôi đang trải thảm nhựa tại tuyến N2, khu đô thị Đại An cùng các anh T6, T9 là cán bộ giám sát thì có một chiếc ô tô màu trắng đi vào chỗ chúng tôi đang thi công; anh T6 có nhắc đánh xe ra chỗ khác để anh em thi công thì chiếc xe này di chuyển ra cuối đường rồi dừng lại. Một lúc sau, tôi thấy chiếc xe trên di chuyển ngược lại gần anh T6 và vài có người xuống xe lôi anh T6 lên xe, anh T6 giãy dụa, giằng co với những người này. Khi đưa anh T6 lên xe ô tô, nhóm thanh niên có thái độ hung hăng, quát mắng, tôi thấy anh T6 có biểu hiện lo sợ. Sau đó xe ô tô di chuyển đến vị trí khác. Lúc sau tôi mới biết anh T6 bị nhóm thanh niên này đưa ra khu vực bãi cát trắng để đánh.

Lời khai của người làm chứng Nguyễn Văn Q2 có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 06/10/2022, anh Đinh Văn T7, T2, T4 và anh K3 vào cửa hàng của tôi. T4 và T2 hỏi tôi anh K3 đã bán sắt ở quán tôi bao nhiêu lần thì tôi trả lời anh K3 đã bán sắt ở cửa hàng tôi 02 lần. T2 và T4 đã dùng tay tát, đấm vào mặt anh K3. Thấy vậy nên tôi, anh T7, anh H3 là hàng xóm của tôi ra can ngăn. Sau đó T2 và T4 đưa anh K3 lên xe ô tô, anh T7 cũng lên xe rồi được Quyết chở đi đâu thì tôi không rõ.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 6701/KL-KTHS ngày 26/9/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an xác định: Anh Nguyễn Văn T6 bị chấn thương ngực kín, gãy xương sườn số 10, 11, 12 bên phải, gãy xương sườn số 12 bên trái, tràn máu khoang màng phổi phải mức độ ít; gây tổn thương cơ thể là 11%.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 159/2022/TgT ngày 08/02/2023 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh Hưng Yên xác định: Anh Bùi Như K3 bị chấn thương thận phải độ III-IV, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17%.

Quan điểm giải quyết vụ án của BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Thành phố Hà Nội và BHXH tỉnh Ninh Bình, lời khai của những người làm chứng ông Đinh Văn T7, anh Vũ Tuấn A1, ông Lê Đình T1, bà Sái Thị K2, bà Phùng Thị H1 đã được thẩm tra xác minh tại phiên toà.

Cáo trạng số 07/CT-VKSKV33 ngày 25/7/2024, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 33 truy tố các bị cáo Lê Đình Q, T2 và T4 về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại các điểm c, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (BLHS) và tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 157 của BLHS.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) và vị trí, vai trò của các bị cáo; KSV khẳng định đây là vụ án đồng phạm giản đơn; trong đó bị cáo Lê Đình Q là người khởi xướng và thực hành tích cực nhất vì Q là người trực tiếp lái xe ô tô, lựa chọn địa điểm và cùng với T2, T4 bắt, giữ trái pháp luật rồi dùng chân tay để đánh gây thương tích cho anh T6 và anh K3. Vì vậy Q phải chịu TNHS cao nhất; các bị cáo T2 và T4 là người thực hành mặc dù không có mâu thuẫn gì với anh T6, anh K3 nhưng đã cùng Q bắt, giữ trái pháp luật và dùng tay, chân đánh

gây thương tích cho anh T6 và anh K3 nên cả hai phải chịu TNHS ngang nhau và sau bị cáo Quyết. KSV đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Về hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Lê Đình Q, Trần Đình T2 và Phạm Quốc T4 phạm tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Bắt, giữ người trái pháp luật".

- Áp dụng các điểm c, đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; các khoản 1, 3 Điều 17; Điều 58 của BLHS xử phạt:

+ Bị cáo Lê Đình Q từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

+ Bị cáo Trần Đình T2 từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

+ Bị cáo Phạm Quốc T4 từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 157; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; các khoản 1, 3 Điều 17; Điều 58 của BLHS xử phạt:

+ Bị cáo Lê Đình Q từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật".

+ Bị cáo Trần Đình T2 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật".

+ Bị cáo Phạm Quốc T4 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt buộc:

+ Bị cáo Lê Đình Q phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 16/12/2023).

+ Bị cáo Trần Đình T2 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 03 tháng tù (được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 27/02/2023 đến ngày 07/3/2023).

+ Bị cáo Phạm Quốc T4 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 03 tháng tù (được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 27/02/2023 đến ngày 07/3/2023).

- Áp dụng khoản 1 Điều 56 BLHS:

+ Tổng hợp với hình phạt 03 năm 03 tháng tù theo Bản án số 95/2023/HS-ST ngày 10/10/2023 của TAND huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên buộc bị cáo Trần Đình T2 phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 08/3/2023), được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 27/02/2023 đến ngày 07/3/2023.

+ Tổng hợp với hình phạt 03 năm 03 tháng tù theo Bản án số 85/2023/HS-PT ngày 20/12/2023 của TAND tỉnh Hưng Yên buộc bị cáo Phạm Quốc T4 phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 08/3/2023), được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 27/02/2023 đến ngày 07/3/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Lỗi trong vụ án này hoàn toàn thuộc về các bị cáo vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 587; Điều 590 Bộ luật Dân sự (BLDS), buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho các bị hại, bồi hoàn chi phí điều trị cho các bị hại do BHXH BQP, BHXH Thành phố Hà Nội và BHXH tỉnh Ninh Bình chi trả.

Sau khi sự việc xảy ra các bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bị hại T6 320.000.000 đồng (trong đó bị cáo Q bồi thường 120.000.000 đồng, các bị cáo T2 và T4, mỗi bị cáo bồi thường 100.000.000 đồng; cho bị hại K3 30.000.000 đồng (trong đó các bị cáo Q, T2, T4, mỗi bị cáo bồi thường 10.000.000 đồng); bị hại T6 đã nhận đủ số tiền trên theo Biên bản thoả thuận dân sự ngày 15/3/2024; bị hại K3 đã nhận đủ số tiền trên theo Biên bản thoả thuận dân sự ngày 18/3/2024. Bồi hoàn xong 3.031.968 đồng (trong đó các bị cáo Quyết, T2, T4 mỗi bị cáo bồi hoàn 1.010.656 đồng) cho BHXH BQP đã chi trả chi phí khám chữa bệnh cho bị hại T6 tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108; bồi hoàn xong 3.426.518 đồng (trong đó các bị cáo Q, T2, T4 mỗi bị cáo bồi hoàn 1.142.172 đồng) cho BHXH thành phố Hà Nội đã chi trả chi phí khám chữa bệnh cho bị hại K3 tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, bồi hoàn xong 3.354.333 đồng (trong đó các bị cáo Q, T2, T4 mỗi bị cáo bồi hoàn 1.118.111 đồng) cho BHXH tỉnh Ninh Bình đã chi trả chi phí khám chữa bệnh cho bị hại K3 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình. Xét thấy thỏa thuận bồi thường, bồi hoàn trên là hoàn toàn tự nguyện và không trái đạo đức xã hội, nên được ghi nhận.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc ba lô màu đen bên trong có chứa 07 tấm kim loại; Cơ quan điều tra hình sự khu vực 1 các Tổ chức sự nghiệp-Bộ Quốc phòng (CQĐTHSKV1 CTCSNBQP) đã rà soát, truy tìm nhưng không xác định được chủ sở hữu của 07 tấm kim loại nên ngày 23/02/2024, CQĐTHSKV1 CTCSNBQP đã trả lại chiếc ba lô và 07 tấm kim loại trên cho anh K3 là đúng quy định nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với chiếc xe ôtô nhãn hiệu KIA OPTIMA màu trắng, BS 30F-970.98 là của anh Lý Trung K4, anh K4 không biết bị cáo Quyết và các bị cáo khác sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên ngày 12/12/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra (CQCSĐT) Công an huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đã trả lại chiếc xe trên cho anh Lý Trung K4 là đúng quy định pháp luật nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tự bào chữa cho mình, các bị cáo nhất trí với luận tội của KSV.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng tỏ ra ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[01] Về hành vi, quyết định tố tụng của CQCSĐT Công an huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên; CQĐTHSKV1 CTCSNBQP; Viện kiểm sát quân sự Khu vực 33; Điều tra viên, KSV

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, các bị hại và những người tham gia tố tụng trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[02] Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo, các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng và các chứng cứ khác đã được thẩm tra, xác minh hoàn toàn khách quan, phù hợp với nhau. HĐXX có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 06/10/2022 tại tuyến đường N2 khu đô thị Đại An thuộc xã NT, huyện V, tỉnh Hưng Yên, do bực tức vì bị anh T6 ngăn cản không cho xe ô tô đi vào tuyến đường đang thi công nên Lê Đình Q, Trần Đình T2 và Phạm Quốc T4 đã cưỡng ép, bắt giữ anh Nguyễn Văn T6 lên xe ô tô nhãn hiệu KIA, BS 30F-970.98 mà Q mượn của anh Lý Trung K4. Sau đó Q điều khiển xe ô tô trên chở tất cả đến bãi cát trắng cách công trường khoảng 1,5km. Tại đây Q, T2 và T4 dùng tay, chân đánh gây thương tích cho anh T6, làm anh T6 bị tổn thương cơ thể tỷ lệ là 11%.

Sau khi gây thương tích cho anh T6, khoảng 22 giờ cùng ngày, tại cổng C1 khu đô thị Đại An, do nghi ngờ anh Bùi Như K3 đã trộm cắp 07 mũi cọc bê tông bằng kim loại tại công trường phân khu 4, khu đô thị Đại An nên Q cùng với T2, T4 đã lôi, bắt ép anh K3 vào trong xe ô tô trên rồi Q điều khiển xe đưa anh K3 đến vị trí cách cổng khu đô thị Đại An khoảng 10m thì dừng xe lại; sau khi lôi anh K3 xuống xe, T4 dùng chân phải đạp mạnh liên tiếp 4-5 cái vào bụng, dùng tay tát 1-2 cái vào mặt anh K3. Còn T2 dùng chân phải đạp liên tiếp 4-5 cái vào bụng anh K3; Q dùng tay đấm liên tiếp vào người anh K3. Sau đó Q, T2, T4 tiếp tục bắt giữ, yêu cầu anh K3 đi đến cửa hàng thu mua sắt vụn của anh Nguyễn Văn Q2. Tại đây T2 và T4 tiếp tục dùng tay đấm vào bụng anh K3, làm anh K3 bị tổn thương cơ thể tỷ lệ 17%.

Các bị cáo chỉ vì một duyên cơ nhỏ nhặt, dùng vũ lực để bắt, giữ và gây thương tích cho người khác nên hành vi của các bị cáo thể hiện tính chất côn đồ. Chỉ trong khoảng thời gian từ 21 giờ 30 phút đến 22 giờ 30 phút ngày 06/10/2022, các bị cáo đã có hành vi cố ý gây thương tích và bắt, giữ người trái pháp luật với hai bị hại khác nhau, mỗi lần đều cấu thành tội phạm; vì vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" với tình tiết "Phạm tội 02 lần trở lên" và "Có tính chất côn đồ" quy định tại các điểm c, đ khoản 2 Điều 134 của BLHS và tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" với tình tiết "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 157 của BLHS.

Đối với hành vi của anh K3 lấy 07 mũi cọc tại công trường Phân khu 4, khu đô thị Đại An ngày 06/10/2022 và những ngày trước đó. Sau đó anh K3 đã bán một số mũi cọc cho anh Nguyễn Văn Q2. Quá trình điều tra, cơ quan tiến hành tố tụng đã rà soát, truy tìm nhưng không xác định được chủ sở hữu nên không có căn cứ xem xét xử lý đối với K3.

Hành vi tát một cái vào mặt anh K3 tại Cổng C1 của Vũ Tuấn A1 diễn ra sau khi hành vi dùng vũ lực đối với anh K3 của các bị cáo đã kết thúc. Hành vi của A1 là tự phát, không ai xúi giục, không gây ra tổn thương cơ thể và độc lập

với hành vi của các bị cáo nên Công an huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đã ra Q định xử phạt vi phạm hành chính đối với A1 về hành vi trên là đúng quy định pháp luật.

[03] Nội dung lời luận tội của KSV là có căn cứ pháp luật.

[04] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Đối với tội "Bắt, giữ người trái pháp luật": Hành vi của các bị cáo thể hiện tính chất côn đồ nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS "Phạm tội có tính chất côn đồ" theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 của BLHS. Đối với tội "Cố ý gây thương tích" các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực tác động gia đình bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho các bị hại; bồi hoàn xong cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS đối với cả hai tội.

Ngoài ra bị cáo T2 có ông ngoại được Chủ tịch nước tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Ba; bị cáo T4 có ông nội được Chủ tịch nước tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì, có bà nội được Hội đồng Bộ trưởng tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất cũng là các tình tiết để HĐXX xem xét khi quyết định hình phạt.

[05] Các bị cáo có nhân thân không tốt. Bị cáo Q bị TAND huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xét xử về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự", đã được xoá án tích.

Bị cáo T2 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và 01 lần bị kỷ luật nhưng đã được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; có 01 tiền sự về hành vi "Đánh nhau" và 01 tiền sự về hành vi "Tàng trữ vũ khí thô sơ mà không có giấy phép"; hiện đang chấp hành hình phạt 03 năm 03 tháng tù theo Bản án số 95/2023/HS-ST ngày 10/10/2023 của TAND huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Bị cáo T4 01 lần bị bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã được xoá và coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị TAND huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xét xử về tội "Cố ý gây thương tích", đã được xoá án tích; có 01 tiền sự về hành vi "Xâm hại đến sức khoẻ của người khác"; hiện đang chấp hành 03 năm 03 tháng tù theo Bản án số 85/2023/HS-PT ngày 20/12/2023 của TAND tỉnh Hưng Yên về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Hoàn cảnh kinh tế gia đình của cả 03 bị cáo đều khó khăn, con các bị cáo đều còn rất nhỏ.

[07] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn và có tính chất nghiêm trọng trong đó: Bị cáo Q là người khởi xướng, Q là người trực tiếp lái xe ô tô, lựa chọn địa điểm và vô cớ cùng với T2, T4 bắt, giữ trái pháp luật rồi dùng chân tay để đánh gây thương tích cho anh T6 và anh K3 nên Q đồng thời là người thực hành tích cực nhất và phải chịu TNHS cao nhất; các bị cáo T2 và T4 là người thực hành mặc dù không có mâu thuẫn gì với các bị hại nhưng đã cùng Q bắt, giữ anh T6,

anh K3 trái pháp luật và dùng tay, chân đánh gây thương tích cho anh T6 và anh K3 nên T2 và T4 phải chịu TNHS ngang nhau và sau bị cáo Q.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện tính coi thường pháp luật, đã xâm phạm đến sức khỏe, thân thể và tự do của người khác được pháp luật bảo vệ. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và nhân thân của các bị cáo, HĐXX thấy cần thiết phải áp dụng khoản 1 Điều 38, các khoản 1, 3 Điều 17; Điều 58 của BLHS xử phạt tù đối với các bị cáo về cả hai tội, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo được giáo dục, cải tạo tốt, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo cùng lúc phạm hai tội, do vậy nên căn cứ khoản 1 Điều 55 BLHS để quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội đối với cả 03 bị cáo.

Riêng các bị cáo T2 và T4 đang phải chấp hành hình phạt tù tại bản án khác mà nay lại bị xét xử về 02 tội đã phạm trước khi có bản án này. Do vậy cần căn cứ khoản 1 Điều 56 BLHS: Tổng hợp với hình phạt 03 năm 03 tháng tù mà bị cáo T2 đang chấp hành tại Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2023/HS-ST ngày 10/10/2023 của TAND huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên; thời gian chấp hành hình phạt tù chung của hai bản án được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 08/3/2023) theo Bản án số 95/2023/HS-ST ngày 10/10/2023, được trừ thời hạn tạm giam trong vụ án này từ ngày 27/02/2023 đến ngày 07/3/2023; tổng hợp với hình phạt 03 năm 03 tháng tù mà bị cáo T4 đang chấp hành tại Bản án hình sự phúc thẩm số 85/2023/HS-PT ngày 20/12/2023 của TAND tỉnh Hưng Yên, thời gian chấp hành hình phạt tù chung của hai bản án được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 08/3/2023) theo Bản án số 85/2023/HS-PT ngày 20/12/2023, được trừ thời hạn tạm giam trong vụ án này từ ngày 27/02/2023 đến ngày 07/3/2023.

[08] Về bồi thường thiệt hại:

Áp dụng khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 587; Điều 590 Bộ luật Dân sự (BLDS), buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại, bồi hoàn chi phí điều trị cho các bị hại tại các bệnh viện do BHXH BQP, BHXH Thành phố Hà Nội và BHXH tỉnh Ninh Bình chi trả.

Sau khi sự việc xảy ra các bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bị hại T6 320.000.000 đồng (trong đó bị cáo Q bồi thường 120.000.000 đồng, các bị cáo T2 và T4, mỗi bị cáo bồi thường 100.000.000 đồng; cho bị hại K3 30.000.000 đồng (trong đó các bị cáo Q, T2, T4, mỗi bị cáo bồi thường 10.000.000 đồng); bị hại T6 đã nhận đủ số tiền trên theo Biên bản thoả thuận dân sự ngày 15/3/2024; bị hại K3 đã nhận đủ số tiền trên theo Biên bản thoả thuận dân sự ngày 18/3/2024. Bồi hoàn xong 3.031.968 đồng (trong đó các bị cáo Q, T2, T4 mỗi bị cáo bồi hoàn 1.010.656 đồng) cho BHXH BQP đã chi trả chi phí khám chữa bệnh cho bị hại T6 tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108; bồi hoàn xong 3.426.518 đồng (trong đó các bị cáo Q, T2, T4 mỗi bị cáo bồi hoàn 1.142.172 đồng) cho BHXH Thành phố Hà Nội đã chi trả chi phí khám chữa bệnh cho bị hại K3 tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, bồi hoàn xong 3.354.333 đồng (trong đó các bị cáo Q, T2, T4 mỗi bị cáo bồi hoàn 1.118.111 đồng) cho BHXH tỉnh Ninh Bình đã chi trả chi phí khám chữa bệnh cho bị hại K3 tại

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình. BHXH Bộ Quốc phòng đã nhận đủ số tiền trên vào ngày 21/02/2024; BHXH Thành phố Hà Nội, BHXH tỉnh Ninh Bình đã nhận đủ số tiền trên vào ngày 10/8/2024. Xét thấy thỏa thuận bồi thường, bồi hoàn trên là hoàn toàn tự nguyện và không trái đạo đức xã hội, nên được ghi nhận.

[09] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc ba lô màu đen bên trong có chứa 07 tấm kim loại; CQĐTHSKV1 CTCSN BQP đã rà soát, truy tìm nhưng không xác định được chủ sở hữu của 07 tấm kim loại nên ngày 23/02/2024, CQĐTHSKV1 CTCSNBQP đã trả lại chiếc ba lô và 07 tấm kim loại trên cho anh K3 là đúng quy định pháp luật nên không đặt ra xem xét.

Đối với chiếc xe ôtô nhãn hiệu KIA OPTIMA màu trắng, BS 30F-970.98 của anh Lý Trung K4, anh K4 không biết bị cáo Q và các bị cáo khác sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên ngày 12/12/2022 CQCSĐT Công an huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đã trả lại chiếc xe trên cho anh Lý Trung K4 là đúng quy định pháp luật nên không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo Lê Đình Quyết, Trần Đình T2 và Phạm Quốc T4, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 của BLTTHS,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự

Tuyên bố các bị cáo Lê Đình Q, Trần Đình T2 và Phạm Quốc T4 phạm tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Bắt, giữ người trái pháp luật".

- Áp dụng các điểm c, đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; các khoản 1, 3 Điều 17; Điều 58 của BLHS xử phạt:

+ Bị cáo Lê Đình Q 04 (bốn) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

+ Bị cáo Trần Đình T2 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

+ Bị cáo Phạm Quốc T4 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; các khoản 1, 3 Điều 17; Điều 58 của BLHS xử phạt:

+ Bị cáo Lê Đình Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật".

+ Bị cáo Trần Đình T2 02 (hai) năm tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật".

+ Bị cáo Phạm Quốc T4 02 (hai) năm tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật".

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt buộc:

+ Bị cáo Lê Đình Q phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 16/12/2023).

+ Bị cáo Trần Đình T2 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Bị cáo Phạm Quốc T4 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 56 BLHS:

+ Tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù của Bản án số 95/2023/HS-ST ngày 10/10/2023 của TAND huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, buộc bị cáo Trần Đình T2 phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 08/3/2023), được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 27/02/2023 đến ngày 07/3/2023.

+ Tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù của Bản án số 85/2023/HS-PT ngày 20/12/2023 của TAND tỉnh Hưng Yên, buộc bị cáo Phạm Quốc T4 phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 08/3/2023), được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 27/02/2023 đến ngày 07/3/2023.

2. Về bồi thường thiệt hại

Ghi nhận các bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bị hại T6 320.000.000 (Ba trăm hai mươi triệu) đồng (trong đó bị cáo Q bồi thường 120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu) đồng, các bị cáo T2 và T4, mỗi bị cáo bồi thường 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng; cho bị hại K3 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng (trong đó các bị cáo Q, T2, T4, mỗi bị cáo bồi thường 10.000.000 (Mười triệu) đồng); bị hại T6 đã nhận đủ số tiền trên theo Biên bản thoả thuận dân sự ngày 15/3/2024; bị hại K3 đã nhận đủ số tiền trên theo Biên bản thoả thuận dân sự ngày 18/3/2024. Bồi hoàn xong 3.031.968 (Ba triệu không trăm ba mươi mốt nghìn chín trăm sáu mươi tám) đồng (trong đó các bị cáo Q, T2, T4 mỗi bị cáo bồi hoàn 1.010.656 (Một triệu không trăm mười nghìn sáu trăm năm mươi sáu đồng) cho BHXH BQP đã chi trả chi phí khám chữa bệnh cho bị hại T6 tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108; bồi hoàn xong 3.426.518 (Ba triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn năm trăm mười tám) đồng (trong đó các bị cáo Q, T2, T4 mỗi bị cáo bồi hoàn 1.142.172 (Một triệu một trăm bốn mươi hai nghìn một trăm bảy mươi hai đồng) cho BHXH Thành phố Hà Nội đã chi trả chi phí khám chữa bệnh cho bị hại K3 tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108; bồi hoàn xong 3.354.333 (Ba triệu ba trăm năm mươi tư nghìn ba trăm ba mươi ba đồng (trong đó các bị cáo Q, T2, T4 mỗi bị cáo bồi hoàn số tiền 1.118.111 (Một triệu một trăm mười tám nghìn một trăm mười một đồng) cho BHXH tỉnh Ninh Bình đã chi trả chi phí khám chữa bệnh cho bị hại K3 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình. BHXH Bộ Quốc phòng đã nhận đủ số tiền trên vào ngày 21/02/2024; BHXH Thành phố Hà Nội, BHXH tỉnh Ninh Bình đã nhận đủ số tiền trên vào ngày 10/8/2024.

3. Về án phí

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS các bị cáo Lê Đình Q, Trần Đình T2 và Phạm Quốc T4, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/8/2024) đối với các bị cáo và kể từ ngày nhận được bản án đối với các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; các bị cáo, các bị hại và các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án quân sự Quân khu 3.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Các bị hại;
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Quân khu 3;
- Viện kiểm sát quân sự Quân khu 3;
- Viện kiểm sát quân sự khu vực 33;
- Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 1- Các TCSN Bộ Quốc Phòng;
- Phòng Thi hành án Quân khu 3;
- Trại tạm giam Quân khu 3;
- Tòa án quân sự Trung ương;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu tiểu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

1// Vũ Tuấn Hai